

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Bản án số: 309/2025/HS-ST
Ngày 28- 11- 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Quang và bà Nguyễn Thị Nhg - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2025/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1972 tại Hải Dương. Tên gọi khác: Nguyễn Đăng V.

Nơi cư trú: Thôn Đ Đ, xã ĐC, huyện KT, tỉnh Hải Dương (nay là xã KT, thành phố Hải Phòng).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đăng C và bà Lê Thị N; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2011/HSST ngày 03/11/2011 của TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là TAND khu vực 3 – Hải Phòng) xử phạt V 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Mua bán trái phép hóa đơn. Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2025, tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hải Phòng đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị TH**, sinh năm 1992 tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn PT1, xã KĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương (nay là xã An Thành, thành phố Hải Phòng).

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị T; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

3. Họ và tên: **Đoàn Quốc Mh**, sinh năm 1979 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường AP, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có bốn anh em, Mh là con thứ hai; Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 01/8/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hải Phòng đến nay, *có mặt*.

4. Họ và tên: **Lương Thị TH**, sinh năm 1994 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 02/17/45 đường NHT, phường GV, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con bà Lương Thị T; Bị cáo là con duy nhất; Có chồng và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

5. Họ và tên: **Đoàn Văn L**, sinh năm 1985 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố HL 2, phường AP, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn Y; Con bà Lê Thị V; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1988 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: tổ dân phố X, phường TL, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng và 05 con,

con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

7. Họ và tên: **Lưu Thị Qu**, sinh năm 1985 tại Bắc Ninh.

Nơi cư trú: phường DC, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Quang T và bà Kiều Thị H; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 6; Có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

8. Họ và tên: **Khuất Văn Hg**, sinh năm 1983 tại Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: phường GV, thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại phường KD, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Khuất Văn T và bà Trần Thị B; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2023 đến tháng 11/2024, Nguyễn Văn V đã sử dụng các thẻ căn cước công dân mua được của người khác làm thủ tục thành lập 40 công ty (công ty “ma”), đều ghi địa chỉ trụ sở tại thị trấn Như Qu và xã Minh Hải, huyện Văn Lâm (*nay là xã Như Qu và xã Lạc Đạo*) tỉnh Hưng Yên, kê khai thuế tại Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên nay là Thuế cơ sở 2, tỉnh Hưng Yên. Các Công ty do V thành lập không có hoạt động sản xuất, kinh doanh mà chỉ để xuất bán hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không.

Để thực hiện việc xuất bán trái phép hóa đơn, từ tháng 01/2023 V thuê Nguyễn Thị TH làm kế toán với mức lương 8.000.000 đồng/tháng đến 10.000.000 đồng/tháng; giao cho H các chữ ký số (token); thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin đăng nhập vào phần mềm quản lý hóa đơn điện tử của các Công ty để H thực hiện xuất hóa đơn GTGT theo thông tin do V cung cấp; thực hiện kê khai thuế, nộp thuế môn bài; giao dịch chuyển tiền, nhận tiền của các Công ty, doanh nghiệp, thực hiện các giao dịch ngân hàng để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn GTGT. Để che giấu hành vi mua bán hóa đơn, V và bên mua hóa đơn ký kết các hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu như việc mua bán hàng

hóa thật gửi cho bên mua hóa đơn. H thực hiện việc đăng nhập vào phần mềm quản lý hóa đơn điện tử, sử dụng các token do V cung cấp để xuất hóa đơn theo yêu cầu của V và bên mua hóa đơn.

Về tiền bán hóa đơn: V thỏa thuận với người mua với giá từ 1,1% đến 1,8%/giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn; bên mua thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 102000433628 của V mở tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Hồng Bàng, Hải Phòng, tài khoản số 0341006989759 tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn Toàn – sinh năm 1981, trú tại xã KT, thành phố Hải Phòng hoặc đối trừ trực tiếp vào tiền do bên mua chuyển khoản đến tài khoản của các công ty “ma”.

Với thủ đoạn trên, từ năm 2023 đến tháng 11/2024, thông qua các đối tượng trung gian Nguyễn Thị Ng, Đoàn Văn L, Đoàn Quốc Mh, V đã sử dụng 40 Công ty xuất bán trái phép 5.075 hóa đơn giá trị gia tăng cho các Công ty trên địa bàn các tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ... với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn là 2.544.750.878.484 đồng, tiền thuế GTGT là 240.870.076.225 đồng, V thu lợi số tiền khoảng 20 tỷ đồng, cụ thể:

1. V bán hóa đơn cho Nguyễn Thị Ng là cộng tác viên của Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Vượng Phát do Ngô Thị Trang Nhg làm Giám đốc, có địa chỉ trụ sở tại thôn An Trung, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội. Đầu năm 2024, V nói với Ng về việc công ty của V bán hóa đơn GTGT khống. Ng nói lại với Nhg và Nhg nhờ Ng mua hóa đơn của V để hợp lý hóa đầu vào cho hoạt động dịch vụ môi giới bất động sản của Công ty cổ phần đầu tư Vượng Phát và Công ty TNHH đầu tư bất động sản Đức Phúc, địa chỉ trụ sở Công ty tại thôn Ninh Nội, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội (*Công ty này Nhg nhờ em ruột là Ngô Quốc Nam – sinh năm 1988, trú tại thôn An Trung, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội đứng tên Giám đốc*) Từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024 thông qua Ng, Nhg mua của V 50 hóa đơn GTGT ghi dịch vụ môi giới bất động sản với tổng số tiền ghi trên các hóa đơn là 40.656.192.199 đồng. H làm thủ tục xuất bán hóa đơn cho Ng chuyển cho Nhg gồm: Xuân bán 22 hóa đơn cho Công ty Vượng Phát ghi bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ là Công ty Công Hiếu (12 số) và công ty Bình Minh (10 số) với giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 17.893.541.482 đồng, thuế GTGT là 1.789.354.149 đồng; xuất 22 hóa đơn cho công ty Đức Phúc ghi bên cung cấp dịch vụ, hàng hóa Công ty Công Hiếu (26 số) và công ty Nam Cường (02 số) với giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 22.762.650.717 đồng, thuế GTGT là 2.276.265.075 đồng. Sau khi nhận hóa đơn, Nhg chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty Vượng Phát và Công ty Đức Phúc đến tài khoản của các Công ty xuất hóa đơn; sau đó H chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản của Ng; Ng trích lại 07% tiền bán hóa

đơn rồi chuyển trả Nhg. Nhg sử dụng 50 hóa đơn trên hạch toán chi phí đầu vào và kê khai thuế cho Công ty Vượng Phát và Công ty Đức Phúc.

Ngoài môi giới bán hóa đơn cho Nhg, Ng thông qua Lưu Thị Qu – nhân viên công ty TNHH cổ phần đầu tư địa ốc Vượng Phát còn bán hóa đơn cho Công ty TNHH bất động sản Maxhome, địa chỉ trụ sở chính tại SH4-82 Vinhomes Ocean Park2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên do Nguyễn Thành Nam – sinh năm 1989, trú tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; Khuất Văn Hg là Chủ tịch HĐQT (*Nam và Hg, mỗi người góp 50% cổ phần*). Tháng 7/2024 Hg nhờ Qu mua hóa đơn không GTGT đầu vào cho Công ty Maxhomes. Qu liên hệ với Ng để mua hóa đơn, thỏa thuận; Qu được hưởng 2% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn. Từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024, thông qua Qu, Ng, Hg mua 09 hóa đơn của V trong đó: 04 hóa đơn ghi bên bán hàng là Công ty Công Hiếu với số tiền ghi trên hóa đơn là 1.234.987.863 đồng, tiền thuế GTGT là 124.398.787 đồng; 05 hóa đơn ghi bên bán hàng là Công ty Bình Minh với số tiền ghi trên hóa đơn là 2.624.110.711 đồng, tiền thuế GTGT là 262.411.072 đồng. Sau khi nhận được hóa đơn, Hg chuyển tiền từ tài khoản Công ty Maxhomes đến tài khoản của Công ty Công Hiếu, Bình Minh; H chuyển số tiền này đến tài khoản của Ng; Ng chuyển tiền trả lại Hg sau khi đã trích lại 7% tiền bán hóa đơn.

Từ tháng 6/2024 đến tháng 10/2024, Ng đã 07 lần chuyển tiền cho V thông qua tài khoản của Nguyễn Văn Toàn với tổng số tiền 786.000.000 đồng; tháng 12/2024 trả thêm 150.000.000 đồng tiền mặt. Từ ngày 03/8/2024 đến ngày 01/10/2024, Ng chuyển đến tài khoản của Qu 42.236.542 đồng tiền môi giới bán hóa đơn.

2. V bán hóa đơn cho Đoàn Văn L:

Tháng 12/2023, Đoàn Văn L trao đổi với Sa Thị Hà – sinh năm 1983, trú tại phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*nay là phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng*) về việc quen biết V thành lập công ty bán hóa đơn GTGT không với chi phí khoảng 2,5% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn. Từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2024, Hà nhờ L mua 117 hóa đơn GTGT để xuất cho Công ty TNHH thương mại đầu tư và xây dựng HPT, địa chỉ phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (*nay là phường H Lư, tỉnh Ninh Bình*) với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ là 37.173.366.700 đồng, tiền thuế GTGT (8%) là 2.974.649.336 đồng, tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 40.148.016.036 đồng (*Các công ty xuất hóa đơn gồm: Công ty TNHH Dịch vụ máy công trình và thương mại Trọng Tấn; Công ty TNHH Thương mại và xây dựng công trình Thanh Hà; Công ty TNHH xây dựng Minh Đức Logistics; Công ty TNHH Xuân Việt HY; Công ty TNHH Việt Hùng HN; Công ty TNHH Hải Tùng*

HN, Công ty TNHH VT-TM Dương Quang; Công ty TNHH Trung Kiên 56; Công ty TNHH XD-TM Mh Hà). L liên hệ mua 117 hóa đơn của V với chi phí 1,2% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn; được Hà chuyển trả 800.000.000 đồng tiền mua hóa đơn; L chuyển trả V 440.000.000 đồng, hưởng lợi 350.000.000 đồng.

3. *V bán hóa đơn cho Đoàn Quốc Mh*: Từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2024, Mh thuê Lương Thị TH với mức lương 3.000.000 đồng/tháng để thực hiện nhận thông tin của bên mua hóa đơn chuyển cho V; theo dõi số hóa đơn Mh xuất bán trái phép; thực hiện các giao dịch nhận, chuyển tiền... để Mh tính toán chi phí số tiền bán hóa đơn. Cuối năm 2023, Mh quen biết một người đàn ông (*không rõ họ, tên địa chỉ*) có nhu cầu mua hóa đơn cho một số Công ty, doanh nghiệp tại thôn sông Công, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội. Mh trao đổi thỏa thuận với V trả cho V số tiền từ 1,2% đến 1,8% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn; Mh được hưởng chênh lệch từ 0,3% - 0,5% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn.

Từ cuối năm 2023 đến tháng 11/2024, Mh, Huyền mua của V 237 hóa đơn GTGT với số tiền ghi trên hóa đơn là 154.277.535.810 đồng; tiền thuế GTGT là 14.727.157.342 đồng của V để xuất bán cho 04 Công ty cụ thể: Xuất bán 64 hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần xây dựng và vận tải thủy bộ cảng Đa Phúc, tổng số tiền hàng hóa dịch vụ ghi trên hóa đơn là 42.239.355.300 đồng; tiền thuế GTGT là 4.081.157.474 đồng; xuất bán 86 hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hồng Phương, tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 55.955.497.510 đồng; tiền thuế GTGT là 5.290.072.734 đồng; xuất bán 76 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Sóc Sơn, tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 50.027.531.000 đồng, tiền thuế GTGT là 4.483.878.174 đồng; xuất bán 11 hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Thương mại Thanh Hải, tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 6.835.758.000 đồng, tiền thuế GTGT là 590.109.560 đồng (*Các công ty xuất hóa đơn gồm: Công ty TNHH TM và xây dựng công trình Thanh Hà; công ty TNHH sản xuất – thương mại Sao Mai, công ty TNHH vận tải TM Thu Yên, công ty TNHH Xuân Việt Hy; công ty TNHH Việt Hùng HN; công ty TNHH VLXD Hg Anh*). Mh hưởng lợi khoảng 700.000.000 đồng, đã trả lương cho Huyền 42.000.000 đồng; còn sử dụng cá nhân 658.000.000 đồng.

4. Tháng 9/2024, thông qua Phạm Văn Long – sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Hoàn Mô, phường Hg Quế, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V đã xuất bán 10 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH Minh Phúc HD, địa chỉ số 23 phố Đá Bia, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng, ghi tên hàng hóa là than, tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 50.229.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 5.022.900.000 đồng; xuất bán trái phép 14 hóa đơn cho Công ty cổ phần Thành Phát KM 68, địa chỉ số

38 Quyết Thắng, khu 2, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 77.236.250.000 đồng; tiền thuế GTGT là 7.723.625.000 đồng.

Về thu giữ, quản lý, xử lý vật chứng và khắc phục hậu quả:

Đối với 5.075 hóa đơn GTGT bản điện tử do V tự in ra, ký tên giao nộp cho Cơ quan điều tra lưu hồ sơ vụ án. Đối với 19 dấu Công ty, 21 dấu chức danh, chữ ký số, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục quản lý để phục vụ cho việc giải quyết các vụ án liên quan và nguồn tin tội phạm được tách ra để xử lý sau.

Ngày 15/01/2025, Nguyễn Thị TH nộp 400.000.000 đồng khắc phục hậu quả; ngày 03/3/2025 và 07/8/2025, Đoàn Văn L nộp tổng 250.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; ngày 19/5/2025, Khuất Văn Hg nộp 78.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; ngày 28/7/2025 Lương Thị TH nộp 42.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; ngày 29/7/2025, Nguyễn Thị Ng nộp 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; ngày 29/7/2025, Lưu Thị Qu nộp 42.240.000 tiền thu lợi bất chính; ngày 01/8/2025, Đoàn Quốc Mh nộp 150.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường – Công an thành phố Hải Phòng để chuyển đến tài khoản Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 216/CT-VKS- P1 ngày 05 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Đăng V), Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH về tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu về tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Đăng V), Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn.

Áp dụng điểm d và đ khoản 2 và khoản 3 Điều 203; Điều 17; Điều 38; Điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Áp dụng điểm d và đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 35; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tính từ ngày 15/01/2025. Xử phạt các bị cáo H, Ng từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Mh từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, xử phạt bị cáo L từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Huyền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, xử phạt các bị cáo Hg, Qu từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, Mh, L, Ng, Huyền, Hg và Qu bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Phạt bổ sung đối với bị cáo V từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả tự do cho bị cáo Mh tại phiên tòa (*nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác*).

- Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Các vật chứng thu giữ liên quan đến việc xác định hành vi phạm tội của các bị cáo tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, là hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2023 đến tháng 10/2024, tại xã KT, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn V thành lập 40 Công ty (Công ty ma) đăng ký trụ sở tại tỉnh Hưng Yên và thuê Nguyễn Thị TH làm kế toán, cùng thực hiện hành vi bán trái phép 5.075 hóa đơn giá trị gia tăng cho nhiều doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Nội... với tổng trị giá hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn là 2.544.750.878.484 đồng, tiền thuế là 240.870.076.225 đồng; thu lợi bất chính 20.000.000.000 đồng, trong đó:

Từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2024, V bán 117 hóa đơn cho Đoàn Văn L để L bán cho Sa Thị Hà với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 37.000.000.000 đồng; hưởng lợi số tiền 350.000.000 đồng.

Từ năm 2023 – 2024, Đoàn Quốc Mh thuê Lương Thị TH làm thủ tục, mua 238 hóa đơn của V bán cho 04 công ty gồm Đa Phúc (64), Hồng Phương (86), Sóc Sơn (77), Thanh Hải (11) với tổng số tiền ghi trên các hóa đơn là 155.058.141.818 đồng. Mh hưởng lợi 0,5% tổng số tiền ghi trên hóa đơn tổng số khoảng 700.000.000 đồng; trả lương cho Huyền 42.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Ng đã giúp Ngô Thị Trang Nhg mua 22 tờ hóa đơn của V cho Công ty Vượng Phát với số tiền ghi trên hóa đơn là 17.983.541.482 đồng; mua 28 tờ hóa đơn cho Công ty Đức Phúc với số tiền ghi trên hóa đơn là 22.762.650.717 đồng; Ng thông qua Lưu Thị Qu bán 09 hóa đơn cho Khuất Văn Hg – Giám đốc công ty Maxhomes với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 3.868.098.574 đồng; Qu được hưởng lợi 42.236.542 đồng; Hg được hưởng lợi 78.000.000 đồng. Tổng cộng Ng đã mua 59 hóa đơn với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn là 44.614.290.773 đồng, Ng được hưởng lợi 200.000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do vụ

lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định của Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng và mua bán tổng số các hóa đơn đã ghi nội dung trên 30 hóa đơn, bị cáo Huyền là đồng phạm giúp bị cáo Mh thực hiện hành vi phạm tội nên thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu hưởng lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn trên 30.000.000 đồng nên thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu về tội danh cũng như điều luật áp dụng theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ và hoạt động quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân :

Bị cáo Nguyễn Văn V là người không chấp hành pháp luật, năm 2011 đã bị Tòa án nhân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép hóa đơn, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 03/11/2011.

Các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người chấp hành pháp luật, lần đầu phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép hóa đơn nên nêu cùng phải chịu tình tiết tăng nặng *02 lần phạm tội trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn V đã đến Cơ quan công an để đầu thú hành vi phạm tội và ngày 24/09/2025 đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để khắc phục hậu quả tội phạm; Các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đều tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả tội phạm và đến Cơ quan Công an để đầu thú hành vi phạm tội của mình; Bị cáo H tham gia nộp quỹ ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra là 1.000.000 đồng; Bị cáo Huyền nộp tài liệu về việc cùng gia đình tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ tại địa phương nơi cư trú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án có đồng phạm này, cần đánh giá vị trí vai trò của mỗi bị cáo để đảm bảo cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo:

Bị cáo V thành lập 40 Công ty (Công ty ma) để thực hiện việc mua bán trái phép 5.075 hóa đơn giá trị gia tăng, thu lợi bất chính lớn (20.000.000.000 đồng), bị cáo là người cung cấp toàn bộ hóa đơn cho các bị cáo trong vụ án để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nên giữ vị trí vai trò thứ nhất, cao nhất trong vụ án này.

Bị cáo H là người làm thuê cho V, hàng tháng được V trả công từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, với vị trí là kế toán cho V đã giúp cho V mua bán 5.075 hóa đơn giá trị gia tăng, hưởng lợi bất chính là 190.000.000 đồng (được V trả lương hàng tháng). Bị cáo Mh đã mua của V 238 hóa đơn giá trị gia tăng để bán, hưởng lợi bất chính số tiền 658.000.000 đồng. Do đó các bị cáo H, Mh giữ vị trí thứ hai trong vụ án này.

Bị cáo Huyền được bị cáo Mh thuê trả lương tháng 3.000.000 đồng, với vai trò là kế toán đã giúp cho Mh mua bán trái phép 238 hóa đơn giá trị gia tăng, được hưởng lợi bất chính số tiền 42.000.000 đồng (tiền được Mh trả lương hàng tháng). Bị cáo L mua của V 117 hóa đơn giá trị gia tăng để bán lại kiếm lời, hưởng lợi bất chính = 350.000.000 đồng. Do đó các bị cáo Huyền, L được xác định giữ vị trí, vai trò thứ 3 trong vụ án.

Bị cáo Ng đã giúp cho V bán tổng số 59 hóa đơn giá trị gia tăng cho Ngô Thị Trang Nhg và Qu để được hưởng lợi bất chính= 200.000.000 đồng nên giữ vị trí thứ 4 trong vụ án này.

Bị cáo Qu đã thống nhất với Hg về việc Qu thông qua Ng để mua 09 hóa đơn giá trị gia tăng để hợp lý hóa chứng từ hóa đơn Công ty của Hg, từ đó Qu được hưởng lợi bất chính số tiền= 42.236.542 đồng và Hg hưởng lợi bất chính= 78.000.000 đồng nên các bị cáo Hg, Qu giữ vị trí cuối trong vụ án.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng quy định về đồng phạm theo Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt.

- Về áp dụng hình phạt.

[8] Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo V: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy bị cáo V mua bán trái phép tổng số hóa đơn giá trị gia tăng là rất lớn (5.075 hóa đơn), đã thu lợi bất chính số tiền rất lớn (20.000.000.000 đồng) và hiện chưa khắc phục nộp tiền sung vào ngân sách nhà nước theo quy định. Bị cáo có nhân thân là người không chấp hành pháp luật, năm 2011 đã bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép hóa đơn nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn, do đó thấy rằng bị cáo V không có ý thức cải tạo và bất chấp, coi thường pháp luật nên lần phạm tội này cần phải xử phạt tù với mức hình phạt cao mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, qua đó giúp bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo thành công dân sống biết chấp hành pháp luật sau này và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu: Xét các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, đều là người thực hành, ở vị trí sau bị cáo V, số tiền hưởng lợi bất chính ít hơn nhiều so với bị cáo V, sau khi phạm tội đã có ý thức khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra nên đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã được hưởng lợi bất chính; Các bị cáo H, Huyền là đồng phạm giúp cho các bị cáo V, Mh trong việc mua bán hóa đơn, chỉ được nhận lương trả hàng tháng, không được chia hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn; Các bị cáo Mh, L, Ng, Qu và Hg mua bán trái phép tổng số hóa đơn không lớn. HĐXX xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Trước phiên tòa đều đã có ý thức tự nguyện nộp một khoản tiền tại Thi hành án dân sự

thành phố Hải Phòng để đảm bảo cho thủ tục thi hành án về hình phạt theo quy định của pháp luật nên thấy có căn cứ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo với mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có căn cứ theo quy định tại Điều 35 và Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền hưởng lợi bất chính của các bị cáo, cần buộc các bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (Các bị cáo H, L, Mh, Huyền, Ng, Qu và Hg đã nộp xong nên không phải nộp; Bị cáo V phải nộp 20.000.000.000 đồng; bị cáo L đã nộp thừa số tiền phải nộp được hoàn trả lại theo quy định)

[10] Về vật chứng: Đối với các vật chứng được thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về các nội dung khác:

[12.1] Đối với của Nguyễn Văn Long mua của V 10 hóa đơn GTGT bán cho Công ty TNHH Minh Phúc HD và 14 hóa đơn cho Công ty cổ phần Thành Phát KM 68; Sa Thị Hà thông qua Đoàn Văn L mua 117 hóa đơn của V và các đối tượng liên quan đã được Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về các tội Mua bán trái phép hóa đơn, trốn thuế và xử lý trong các vụ án khác nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[12.2] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Khánh Hòa, sinh năm 1978, trú tại 23/32 Hùng Duệ Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn Khiêm trú tại TDP Hà Nhuận, phường AP, thành phố Hải Phòng mua hóa đơn của V; Ngô Thị Trang Nhg mua hóa đơn của V thông qua Nguyễn Thị Ng và các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến hành vi mua bán hóa đơn của V, ngày 07/8/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 14757 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục kiểm tra, xác minh và xử lý khi có căn cứ nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d và đ khoản 2 và khoản 3 Điều 203; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Căn cứ điểm d và đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 35; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Đăng V), Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn.

2. Về hình phạt :

2.1. Về hình phạt chính :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc Mh 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Lương Thị TH 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Qu 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

Xử phạt bị cáo Khuất Văn Hg 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (đã nộp phạt xong).

2.2. Về hình phạt bổ sung :

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn V nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước (đã nộp phạt xong theo biên lai nộp tiền ngày 24/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Không áp dụng phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu.

2.3. Trả tự do cho bị cáo Đoàn Quốc Mh tại phiên tòa (*nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác*).

3. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn V = 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng), bị cáo V chưa nộp; Bị cáo Nguyễn Thị TH nộp 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Đoàn Quốc Mh nộp 658.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tám triệu đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Đoàn Văn L = 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Lương Thị TH = 42.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Nguyễn Thị Ng = 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Lưu Thị Qu = 42.240.000 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong; Bị cáo Khuất Văn Hg = 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng), bị cáo đã nộp xong.

- Hoàn trả lại bị cáo Đoàn Văn L số tiền do bị cáo đã nộp thừa là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Số tiền đã nộp hưởng lợi bất chính và tiền đã nộp phạt của các bị cáo thể hiện tại phiếu ủy nhiệm chi và các biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ủy nhiệm chi ngày 31/10/2025 giữa đơn vị trả tiền (Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường) với đơn vị nhận tiền (Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng) số tiền là 1.062.240.000 đồng (*đây là số tiền ngày 15/01/2025, Nguyễn Thị TH nộp 400.000.000 đồng; ngày 03/3/2025 và 07/8/2025, Đoàn Văn L nộp tổng 250.000.000 đồng; ngày 19/5/2025, Khuất Văn Hg nộp 78.000.000 đồng; ngày 28/7/2025 Lương Thị TH nộp 42.000.000 đồng; ngày 29/7/2025 Nguyễn Thị Ng nộp 100.000.000 đồng; ngày 29/7/2025 Lưu Thị Qu nộp 42.240.000 đồng; ngày 01/8/2025 Đoàn Quốc Mh nộp 150.000.000 đồng*).

- Biên lai thu tiền của Đoàn Văn L nộp ngày 17/9/2025, số tiền nộp = 110.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Đoàn Quốc Mh nộp ngày 28/8/2025, số tiền nộp= 200.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Đoàn Quốc Mh nộp ngày 09/9/2025, số tiền nộp= 308.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Nguyễn Thị Ng nộp ngày 11/9/2025, số tiền nộp= 100.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Nguyễn Thị TH nộp ngày 19/11/2025, số tiền nộp= 40.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Đoàn Quốc Mh nộp ngày 20/11/2025, số tiền nộp= 350.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Đoàn Văn L nộp ngày 21/11/2025, số tiền nộp= 300.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Lương Thị TH nộp ngày 20/11/2025, số tiền nộp= 200.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Nguyễn Thị Ng nộp ngày 19/11/2025, số tiền nộp= 250.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Khuất Văn Hg ngày 19/11/2025, số tiền nộp= 120.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Biên lai thu tiền của Lưu Thị Qu 19/11/2025, số tiền nộp= 100.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng (các hóa đơn giá trị gia tăng) được thu giữ liên quan đến việc xác định hành vi phạm tội của các bị cáo tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Đăng V), Nguyễn Thị TH, Đoàn Quốc Mh, Đoàn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Lương Thị TH, Khuất Văn Hg, Lưu Thị Qu, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND tối cao;
- TAND tối cao;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết